

**BÁO CÁO AN NINH NGUỒN NƯỚC MÙA KIẾT VÊ**  
**ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TỪ LƯU VỰC SÔNG MÊ CÔNG**  
*(Tháng 05/2026)*

**THUỘC NHIỆM VỤ**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN, KHAI THÁC SỬ DỤNG NƯỚC Ở**  
**THƯỢNG NGUỒN SÔNG MÊ CÔNG PHỤC VỤ GIÁM SÁT AN NINH NGUỒN**  
**NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2026**

**NỘI DUNG 1: CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỘNG DÒNG**  
**CHẢY VÀ NGUỒN NƯỚC, SỬ DỤNG NƯỚC Ở THƯỢNG NGUỒN**  
**SÔNG MÊ CÔNG**

**1.1. Các hoạt động xây dựng và phát triển trên lưu vực Mê Công**

Các hoạt động phát triển trên lưu vực đáng chú ý là các hoạt động xây dựng và phát triển thủy điện. Thông tin cập nhật phát triển thủy điện trên lưu vực từ Ủy hội sông Mê Công quốc tế và rà soát thông tin từ các nguồn khác, từ các quốc gia, tổng dung tích hữu ích của các hồ chứa hiện có trên lưu vực vào khoảng 65,56 tỷ m<sup>3</sup>, trong đó Trung Quốc có 12 hồ với tổng dung tích hữu ích là 23,40 tỷ m<sup>3</sup>; Lào có khoảng 100 hồ với tổng dung tích hữu ích khoảng 35,50 tỷ m<sup>3</sup>; Thái Lan có 7 hồ với tổng dung tích hữu ích là 3,58 tỷ m<sup>3</sup>; Campuchia có 2 hồ với tổng dung tích hữu ích là 0,33 tỷ m<sup>3</sup>; và phía Tây Nguyên của Việt Nam có 14 hồ với tổng dung tích hữu ích là 2,75 tỷ m<sup>3</sup>. Lượng trữ của các hồ này và vận hành thủy điện hiện nay được xem là có vai trò quyết định đến chế độ dòng chảy xuống hạ lưu, việc tích xả nước của các hồ chứa này liên tục được cập nhật, đến hiện nay tổng lượng tích của các hồ chứa trên lưu vực cao so với cùng thời điểm ở một số năm trước, chưa có xả nước bất thường đáng kể ở các thủy điện có thể làm ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước về đồng bằng ngoại trừ đợt giảm xả nước phục vụ lễ hội đầu tháng 4.

Các hoạt động xây dựng phát triển khác: Thông tin về các dự án đầu tư xây dựng công trình bên dòng chính và nhánh sông Mê Công của Lào thuộc dự án Quản lý Rủi ro Thiên tai II khu vực Đông Nam Á, bao gồm việc xây dựng các kè bảo vệ ngập lụt bờ sông Mê Công và các nhánh sông tại các thành phố Muang Xay thuộc tỉnh Oudomxay, Luang Prabang thuộc tỉnh Luang Prabang và Paksan thuộc tỉnh Bolkhamxay với tổng chiều dài khoảng 19,33km. Các ảnh hưởng từ các hoạt động dự án này xuống hạ lưu được xem là **không đáng kể**.

Các hoạt động phát triển khác như dự án kênh giao thông thủy Funal Techo của Campuchia đã xong đoạn 1. Ngày 12/4/2026 Campuchia đã làm lễ khởi công đoạn 2 của dự án kênh đào Funal (Dự án Quản lý tài nguyên nước tổng hợp Funal Techo) thuộc tỉnh Takeo. Dự kiến dự án sẽ hoàn thành năm 2029, các thông tin về dự án sẽ tiếp tục được cập nhật. **Như vậy những quan ngại dự án kết hợp tưới phục vụ nông nghiệp là có căn cứ.**



Hình 1: Một số hình ảnh động thổ đoạn 2 dự án Funal Techo, 12/04/2026 (theo Sinhua)

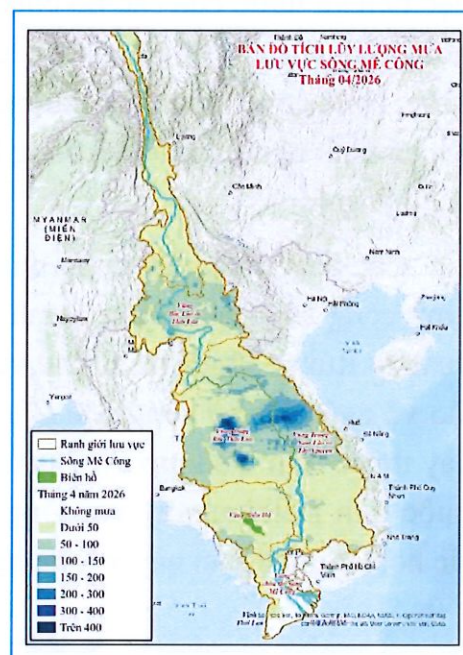
Tháng 4 hàng năm trên lưu vực sông Mê Công thường diễn ra lễ hội té nước cầu may của các dân tộc Thái Lan, Lào, Campuchia và dân Thái ở Vân Nam - Trung Quốc, năm nay rơi vào rong thời gian từ 13/4-15/4. Để phục vụ cho lễ hội, thủy điện Trung Quốc đã giảm xả xuống hạ lưu về mức lưu lượng từ 832-898 m<sup>3</sup>/s trong thời gian từ ngày 04-16/4. Sau đó, các thủy điện này đã tăng xả trở lại làm mực nước ở Chiang Saen dâng cao trong thời gian từ ngày 18/4-nay. Bình quân lưu lượng tháng 4 qua Cảnh Hồng đạt 1.207 m<sup>3</sup>/s là xấp xỉ so với cùng thời kỳ ở năm 2025.

## 1.2. Diễn biến mưa trên lưu vực Mê Công

Kết quả phân tích số liệu từ ảnh vệ tinh về mưa trên lưu vực sông Mê Công tháng 04/2026 cho thấy, xuất hiện mưa rải rác dưới 50mm, một số nơi thuộc khu vực Trung-Nam Lào; Thái Lan có mưa từ 100-200mm; khu vực Chiang Saen có mưa khoảng 50-100mm (Hình 2).

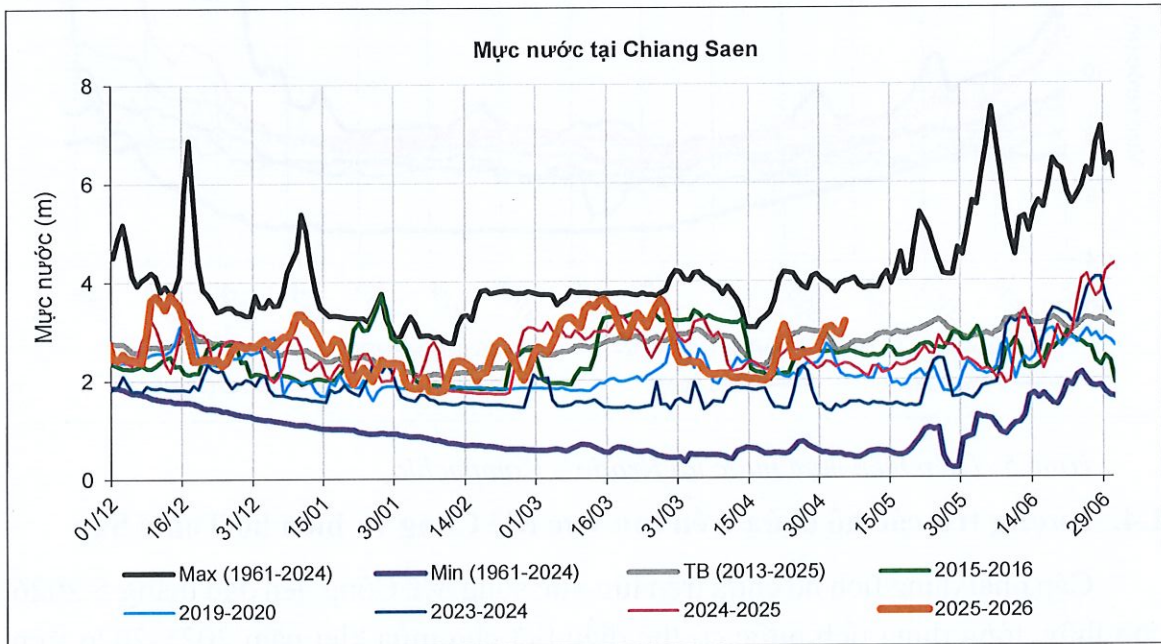
Nguồn: số liệu mưa từ GSMAP (*JAXA Global Rainfall Watch (GSMaP)*);

Thiết lập hình ảnh minh họa mưa trên lưu vực bởi SIWRR  
 Hình 2: Cập nhật diễn biến mưa trên lưu vực Mê Công tháng 04/2026



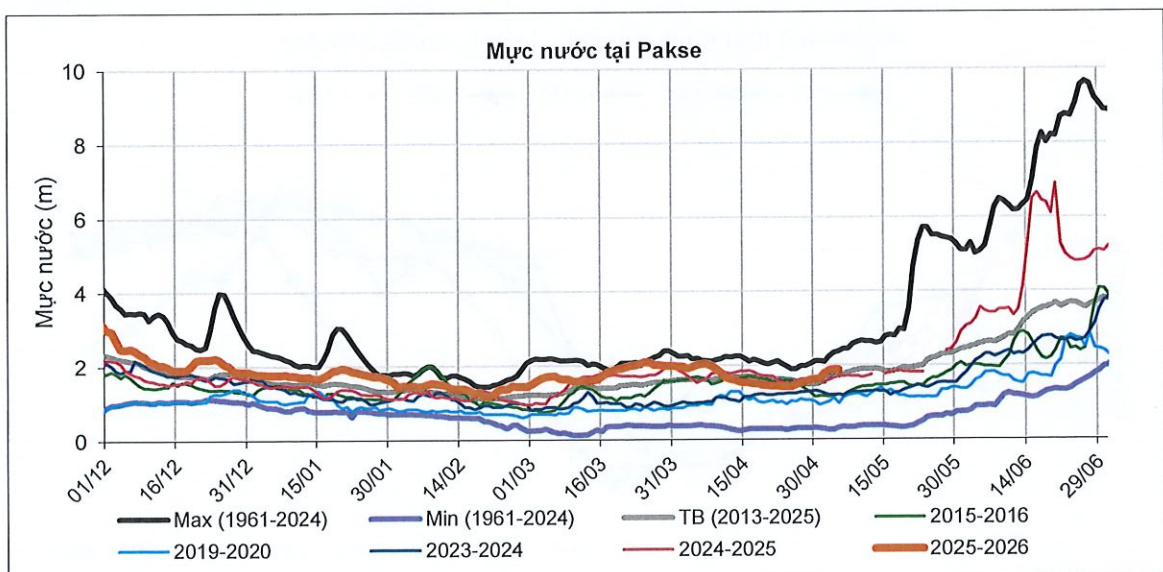
### 1.3. Diễn biến dòng chảy trên dòng chính lưu vực Mê Công

Tổng lượng dòng chảy qua trạm Chiang Saen (Thái Lan) trong tháng 04/2026 khoảng 3,1 tỷ m<sup>3</sup>. So sánh với trung bình nhiều năm giai đoạn 2013-2025 (TBNN) ở mức thấp hơn khoảng 0,90 tỷ m<sup>3</sup>. Hiện nước về Chiang Saen có xu thế tăng, cập nhật diễn biến mực nước đến thời điểm ngày 5/5/2026 so với một số năm thể hiện trên hình dưới: mực nước hiện tại là 3,17m, cao hơn khoảng 0,53m so với TBNN, cao hơn khoảng 0,84m so với năm 2025.



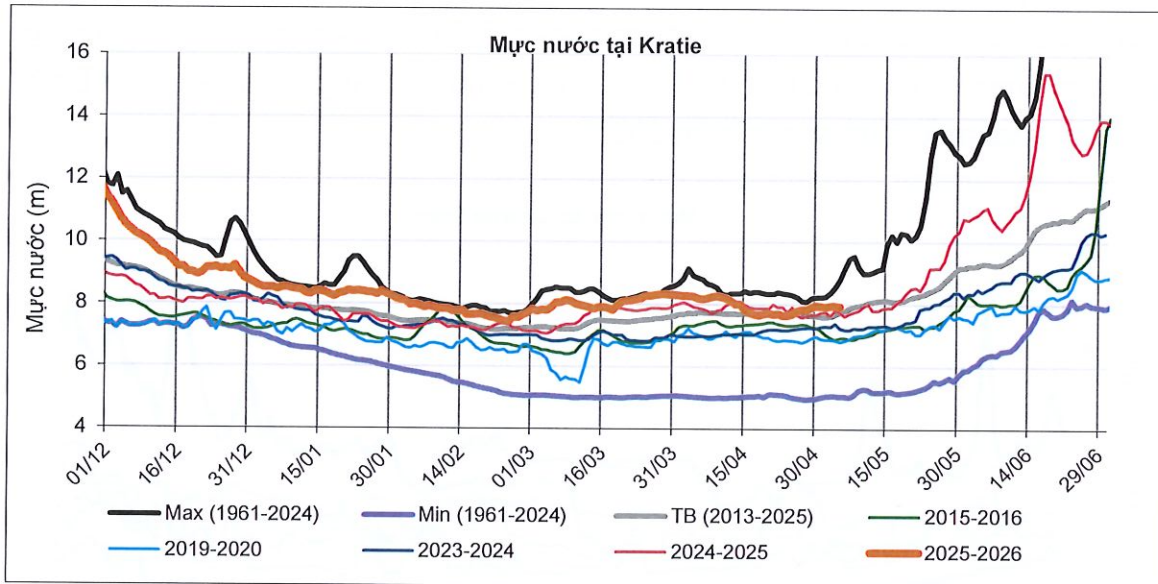
Hình 3: Diễn biến mực nước tại Chiang Saen – Thái Lan

Tại Pakse (Lào), tổng lượng dòng chảy qua đây trong tháng 04/2026 đạt khoảng 8,7 tỷ m<sup>3</sup>, cao hơn TBNN khoảng 0,3 tỷ m<sup>3</sup>. Diễn biến mực nước trạm Pakse đến hiện nay so với một số năm thể hiện ở hình dưới: mực nước hiện tại là 1,88m, cao hơn so với TBNN 0,16m, cao hơn năm 2025 khoảng 0,18m.



Hình 4: Diễn biến mực nước tại Pakse – Lào

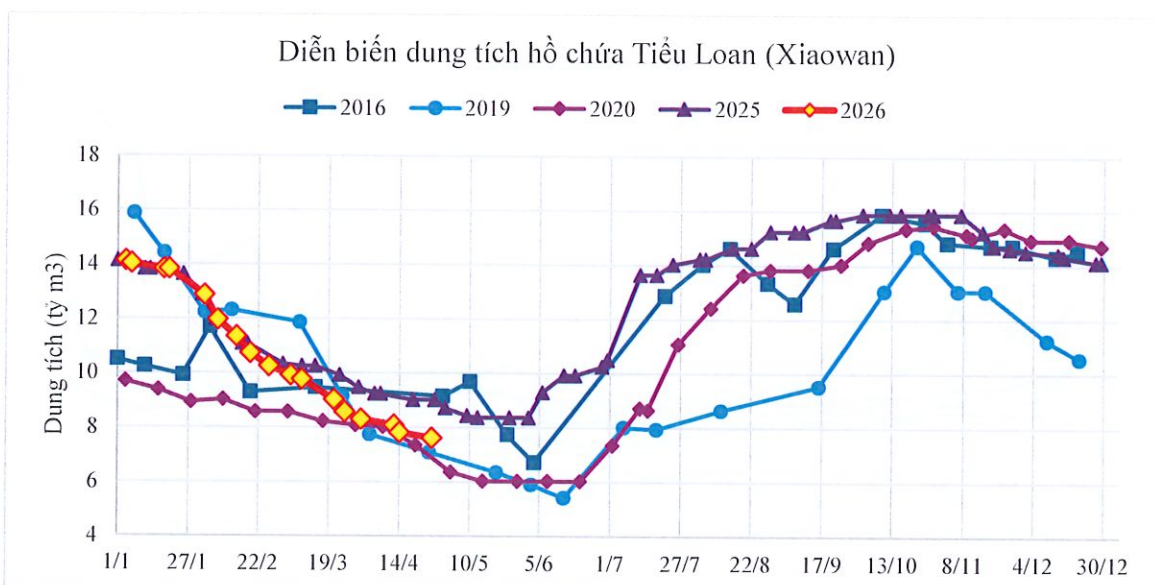
Tại Kratie (Campuchia), tổng lượng dòng chảy qua đây trong tháng 04/2026 đạt khoảng 11,2 tỷ m<sup>3</sup>, cao hơn TBNN khoảng 1,1 tỷ m<sup>3</sup>. Mức nước hiện tại ở Kratie là 7,94m, cao hơn so với TBNN khoảng 0,2m, cao hơn năm 2025 khoảng 0,2m.



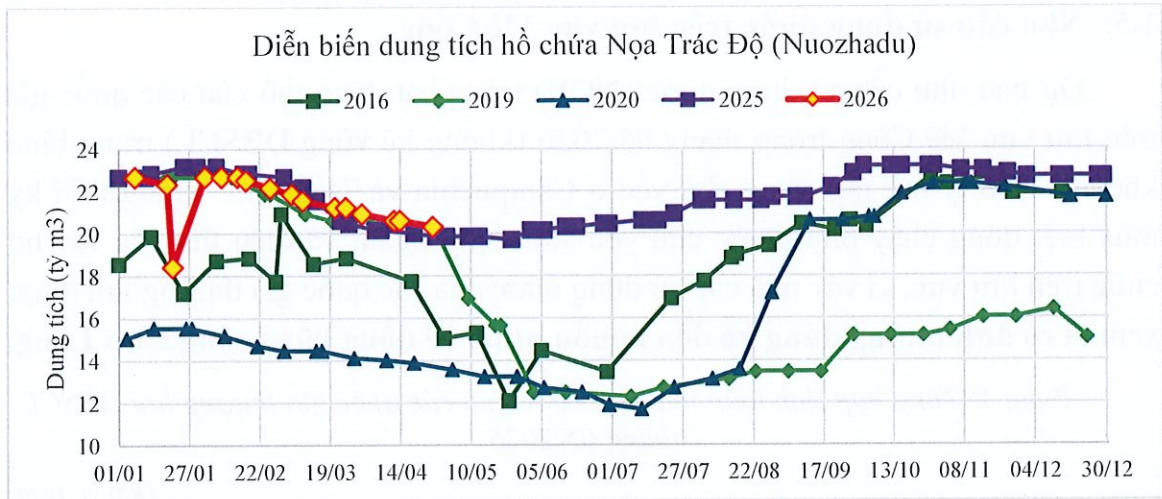
Hình 5: Diễn biến mực nước tại Kratie – Campuchia

#### 1.4. Lượng trữ các hồ chứa trên lưu vực Mê Công và biển hồ Tonle Sap

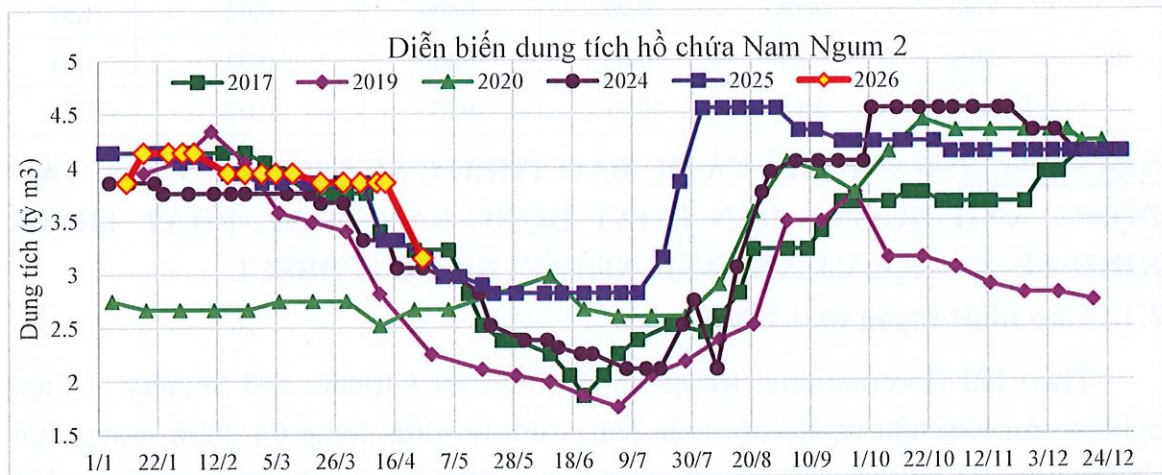
Cập nhật dung tích hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công đến đầu tháng 5/2026 cho thấy, tổng dung tích nước có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2025-2026 trên lưu vực sông Mê Công có khoảng 25,32 tỷ m<sup>3</sup>. Trong đó các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết là 11,72 tỷ m<sup>3</sup>, tương đương với 49,3% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 32,6% tổng dung tích hữu ích. So với cùng kỳ năm 2025 thấp hơn 3,08 tỷ m<sup>3</sup>, so với năm 2024 cao hơn 5,15 tỷ m<sup>3</sup>.



Hình 6: Dung tích trữ của hồ Tiểu Loan một số năm

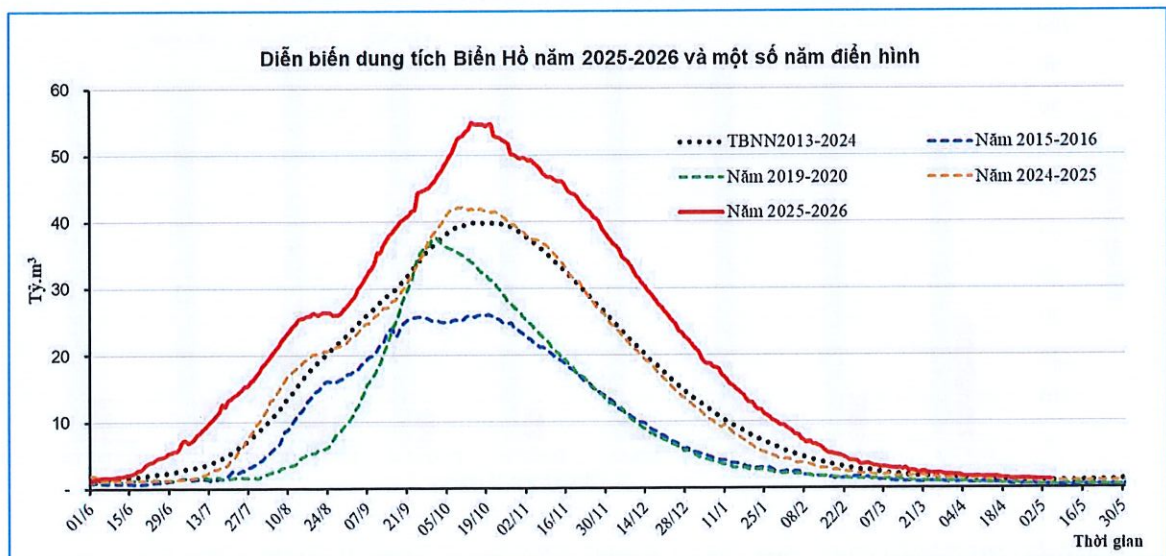


Hình 7: Dung tích trữ của hồ Nọa Trác Độ một số năm



Hình 8: Dung tích trữ của hồ Nam Ngum 2 một số năm

Khu vực biển hồ Tonle Sap, nước chảy vào/ra, điều tiết của biển hồ là không đáng kể, dung tích hiện tại còn khoảng 1,2 tỷ m<sup>3</sup>. So với mùa khô năm 2019-2020 cao hơn khoảng 0,71 tỷ m<sup>3</sup>, so với năm 2015-2016 cao hơn 0,77 tỷ m<sup>3</sup>, so với năm 2024-2025 cao hơn 0,18 tỷ m<sup>3</sup>, cao hơn khoảng 0,12 tỷ m<sup>3</sup> so với TBNN.



Hình 9: Dung tích hồ Tonle Sap năm 2026 và một số năm

## 1.5. Nhu cầu sử dụng nước trên lưu vực Mê Công

Dự báo nhu cầu sử dụng nước (NCN) trên phần lãnh thổ của các quốc gia trên lưu vực Mê Công trong tháng 05/2026 (không kể vùng ĐBSCL) trung bình khoảng 1,76 tỷ m<sup>3</sup>, tập trung chủ yếu ở Campuchia và Thái Lan. Trong thời kỳ mùa kiệt dòng chảy phụ thuộc chủ yếu vào dòng ngầm và điều tiết của các hồ chứa trên lưu vực, vì vậy nhu cầu sử dụng nước của các quốc gia thượng lưu được xem là **có ảnh hưởng đáng kể đến nguồn nước về đồng bằng sông Cửu Long**.

Bảng 1: Tổng hợp tính toán nhu cầu nước của các quốc gia thượng lưu ĐBSCL tháng 05/2026

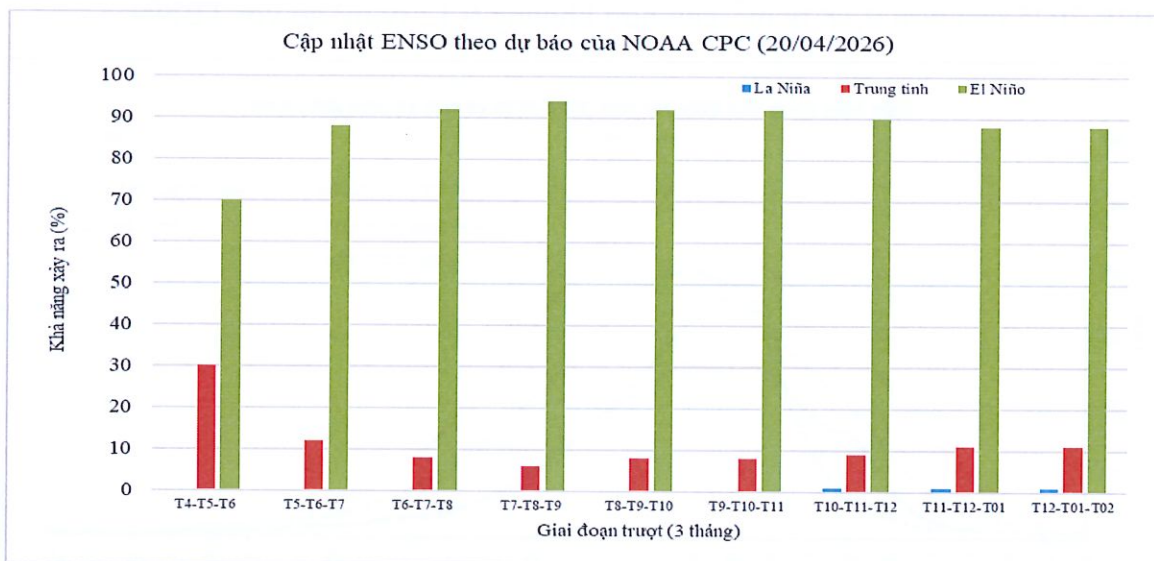
Đơn vị: tỷ m<sup>3</sup>

Tháng	Kịch bản	Lào	Thái Lan	Campuchia	Tây Nguyên VN	Tổng
05	Cao	0,17	0,77	0,95	0,02	1,91
	Thấp	0,14	0,65	0,80	0,02	1,61
	Trung bình	0,15	0,71	0,87	0,02	1,76

## **NỘI DUNG 2: ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO THEO CÁC KỊCH BẢN CÁC TÁC ĐỘNG, ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ AN NINH NGUỒN NƯỚC Ở ĐBSCL**

### 2.1. Cập nhật trạng thái ENSO

Theo IRI (International Research Institute for Climate and Society – Viện nghiên cứu Khí hậu và Xã hội toàn cầu), tính từ giữa tháng 04/2026, trạng thái ENSO hiện ở ENSO trung tính nhưng đang chuyển đổi nhanh chóng về trạng thái El Niño. Trong giai đoạn tháng 4 đến tháng 6/2026 xác suất ENSO trung tính chỉ có 30%, trong khi El Niño có khả năng xuất hiện lên đến 70%. Trong thời gian sau đó - đến hết năm 2026, El Niño tiếp tục chiếm ưu thế rất lớn từ 88-94% khả năng xuất hiện.

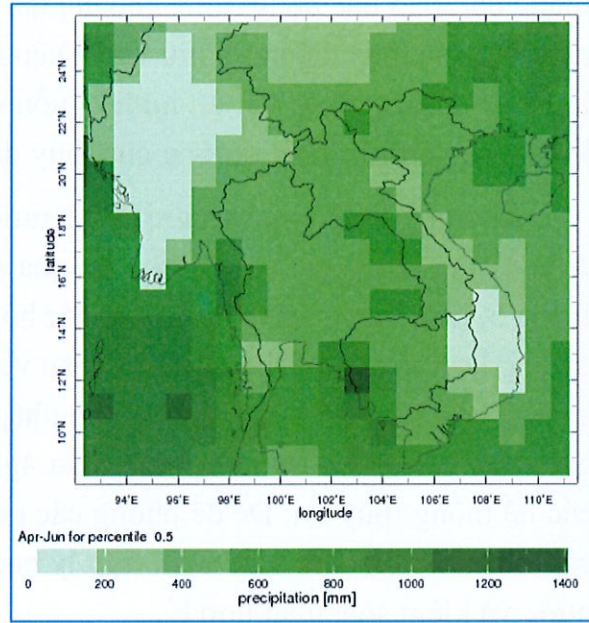


Nguồn: IRI (NOAA CPC - <https://iri.columbia.edu/our-expertise/climate/forecasts/enso/current/>)

Hình 10: Dự báo khả năng xuất hiện các trạng thái ENSO 2026

## 2.2. Cập nhật dự báo mưa

Theo dự báo khả năng xuất hiện mưa trên lưu vực Mê Công của IRI cho thấy, hầu hết diện tích lưu vực trong các tháng mùa khô từ tháng 04-06/2026 có khả năng mưa xuất hiện ở mức từ 200-400mm ở xác suất là 50%.



Nguồn: IRI

Hình 11: Dự báo khả năng xuất mưa (mm) từ tháng 04-06/2026 theo xác suất 50%

## 2.3. Dự báo dòng chảy về ĐBSCL qua Kratie theo các kịch bản

Dựa vào diễn biến khí hậu, lượng mưa dự báo, các kịch bản vận hành thủy điện, và sử dụng nước thượng lưu, các kịch bản tính toán nguồn nước về Kratie được thiết lập và tính toán đưa ra kết quả dự báo như Bảng 2. Dự báo nguồn nước thượng nguồn qua trạm Kratie tháng 05/2026 ở mức xấp xỉ TBNN (2013-2025), phụ thuộc hoàn toàn vào vận hành thủy điện thượng lưu. Các thay đổi của hoạt động thủy điện sẽ có thể tác động đến an ninh nguồn nước về Đồng bằng.

Bảng 2: Dự báo lưu lượng trung bình về Kratie các tháng mùa kiệt năm 2026

Tháng	Kịch bản	Lưu lượng tại Kratie Q (m <sup>3</sup> /s)	So sánh lưu lượng tăng/giảm các tháng dự báo tháng 05/2026 với cùng thời kỳ một số năm gần đây					
			TBNN	2025	2024	2023	2020	2016
Th.4/2026	Thực đo	4.320	+390	+129	+1.290	+899	+1.453	+911
Dự báo Th.5/2026	Thấp	4.010	-735	-1.181	+272	+610	+871	+768
	Tb	5.000	+255	-191	+1.262	+1.600	+1.861	+1.758
	Cao	5.990	+1.245	+799	+2.252	+2.590	+2.851	+2.748

## 2.4. An ninh nguồn nước về ĐBSCL và vấn đề cần quan tâm trên đồng bằng

Kết quả phân tích dự báo cho thấy ENSO trung tính đang suy yếu dần và El Niño đang hiện hữu và dự báo kéo dài hết thời gian còn lại năm 2026. Dự báo, tháng 5 mưa thấp hơn trung bình nhiều năm, tiềm năng nguồn nước về đồng bằng ở mức bằng, thiên về mức dự báo trung bình đến thấp nếu không có điều tiết gia tăng hơn của thủy điện thượng nguồn, vấn đề an ninh nguồn nước về đồng bằng trong tháng 05/2026 được xem ở mức xấp xỉ so với TBNN.

Nguồn nước về Kratie thuộc nhóm năm trung bình nước, tần suất dòng chảy tháng 05/2025 dao động trong khoảng tần suất 40-60%, tùy thuộc vào sự vận hành điều tiết của thủy điện trên lưu vực. Điều tiết nước từ biển hồ Tonle Sap xuống hạ lưu hiện không đáng kể, an ninh nguồn nước về đồng bằng được đảm bảo nếu không có vận hành bất thường của thủy điện.

Với tình hình nguồn nước đến Kratie như dự báo, việc xả nước từ các thủy điện Trung Quốc gia tăng thời gian qua sẽ có tác động tích cực về hạ lưu trong tháng 5. Lưu lượng về và lượng trữ các hồ còn cao hơn so với ở 2024, vì vậy trong trường hợp bất lợi có thể gây khó khăn về nước ở một số thời đoạn ngắn. Dự báo trường hợp mưa ít và đến muộn, xâm nhập mặn vào sâu nhất trong kỳ triều cường cuối tháng 5 từ 17-19/5 với ranh mặn 4g/l ở mức 37-43km, được kiểm soát bởi các hệ thống thủy lợi. Để đề phòng các tác động bất lợi, các địa phương theo dõi cập nhật các bản tin, vận hành hợp lý các công trình thủy lợi, chủ động tích trữ nước và kiểm soát mặn hợp lý.

### 3. Kết luận & kiến nghị

Nguồn nước về đồng bằng qua Kratie thuộc nhóm năm trung bình nước, tần suất dòng chảy ở tháng 5 dự báo dao động trong khoảng tần suất 40%-60%, thuộc nhóm năm trung bình nước, nằm trong vùng đảm bảo cấp nước của các hệ thống thủy lợi (75%-85%). Tuy nhiên, hơn 95% nguồn nước đến từ bên ngoài lãnh thổ và phụ thuộc vào vận hành của các thủy điện trên lưu vực. Tích nước ở các thủy điện trên lưu vực Mê Công hiện cao hơn so với cùng thời kỳ năm 2024 là 5,15 tỷ m<sup>3</sup> và thấp hơn ở năm 2025 là 3,08 tỷ m<sup>3</sup>. Vận hành hợp lý các hồ này sẽ tạo thêm thuận lợi cho sản xuất trên đồng bằng trong mùa kiệt. Ngược lại, vận hành tích nước bất thường có thể gây ra các tác động bất lợi, gây khó khăn về nước ở một số thời đoạn cuối tháng 5.

Theo dự báo của NOAA và IRI mưa có thể xuất hiện ở vùng thượng lưu vực Mê Công thuộc Trung Quốc, Lào và Đông Bắc Thái Lan ở mức cao hơn so với TBNN, riêng khu vực Campuchia, Tây Nguyên và ĐBSCL có mưa thấp hơn so với TBNN trong tháng 5/2026 và xấp xỉ TBNN trong tháng 6/2026. Trong điều kiện nguồn nước trữ của các hồ thủy điện ở mức thấp hơn so với năm 2025, dự báo nguồn nước về Kratie ở mức kịch bản trung bình đến thấp, an ninh nguồn nước được đảm bảo, Viện sẽ tiếp tục theo dõi và cập nhật các thông tin thay đổi về nguồn nước về kịp thời cho các địa phương.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



Nguyễn Nghĩa Hùng